

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2022/QĐST-VHNGĐ

An Phú, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Tuân.

Thư ký phiên họp: Bà Triệu Thị Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên họp: Ông Huỳnh Minh Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2022/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 862/2022/QĐST-VHNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Nguyễn Quốc V, sinh ngày 05/10/1993; địa chỉ: Số 843/2/12A, đường PH, phường 8, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Trần Thị Mai C, sinh ngày 15/7/1998; địa chỉ: Số 4424, khóm AT, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Thúy D, sinh ngày 16/12/1995; địa chỉ: Số 4424, khóm AT, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang.

- Cháu Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 13/8/2016; địa chỉ: Số 4424, khóm AT, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Ngọc Bảo C: Bà Trần Thị Thúy D, sinh ngày 16/12/1995; địa chỉ: Số 4424, khóm AT, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 09, ấp PN, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Quốc V, bà Trần Thị Mai C, bà Trần Thị Thúy D, ông Lê Thanh T cùng có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C tự tìm hiểu và được gia đình cho tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Đến ngày 13/8/2016 thì bà C sinh được một bé gái tại Bệnh viện TD, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sinh con, do chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn và làm khai sinh cho con nên bà C nhờ chị ruột là bà Trần Thị Thúy D đứng tên khai sinh và đặt tên cho con là Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 13/8/2016 và ủy quyền cho ông Lê Thanh T (cậu út của bà Thúy D và Mai C) để làm giấy khai sinh. Do hồ sơ đi làm của bà C đều đứng tên của bà Trần Thị Thúy D, trong đó có chứng minh nhân dân của bà Thúy D nên để hợp thức hóa hồ sơ, bà Thúy D đồng ý đứng tên khai sinh là mẹ của cháu Bảo C. Đến ngày 02/02/2017, ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 02/02/2017. Do đó, ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C yêu cầu xác định ông V là cha và bà C là mẹ của cháu Trần Ngọc Bảo C để thực hiện thủ tục nhân thân cho cháu theo quy định của pháp luật. Theo Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt cùng ngày 08/12/2022, ông V và bà Mai C cùng yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án mở phiên họp do cả hai đều đi làm tại Đồng Nai, khó khăn khi xin nghỉ làm, việc xin nghỉ ảnh hưởng đến công việc và thu nhập cá nhân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thúy D cho biết: Bà Trần Thị Thúy D là chị ruột của bà Trần Thị Mai C. Khoảng năm 2015, Mai C khi đó chưa đủ 18 tuổi nhưng muốn lên Đồng Nai làm công nhân với gia đình nên mượn giấy tờ của bà D để làm hồ sơ. Thời điểm Mai C đi làm công nhân thì Mai C có tìm hiểu, quen biết với Nguyễn Quốc V, sinh ngày 05/10/1993. Sau đó, Mai C và V được gia đình cho tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới. Đến ngày 13/8/2016 thì Mai C sinh con tại Bệnh viện TD, Thành phố Hồ Chí Minh. Con chung của Mai C và Việt là bé gái, đặt tên Trần Ngọc Bảo C. Sau khi sinh con, do cần làm giấy tờ để thực hiện chế độ thai sản với công ty nên Mai C và V có ủy quyền cho ông Lê Thanh T (cậu út của bà Thúy D và Mai C) để làm giấy khai sinh. Do hồ sơ đi làm của Mai C đều đứng tên của bà D, trong đó có chứng minh nhân dân của bà D nên để hợp thức hóa hồ sơ, bà D đồng ý đứng tên khai sinh là mẹ của cháu Bảo C. Bà D khẳng định cháu Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 13/8/2016 là con ruột của ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C. Bà D yêu cầu Tòa án công nhận cháu Bảo C là con ruột của ông V và bà Mai C. Theo Đơn xin vắng mặt tại phiên họp ngày 08/12/2022, bà D xin được vắng mặt khi Tòa án mở phiên họp do bà D hiện đi làm

tại Đồng Nai, việc xin nghỉ có thể ảnh hưởng đến công việc và thu nhập của bản thân.

Người làm chứng ông Lê Thanh T cho biết: Ông T là cậu út của bà Trần Thị Mai C và bà Trần Thị Thúy D. Bà Thúy D là chị ruột của bà Mai C. Khoảng năm 2015, bà Mai C có lên Bình Dương làm công nhân. Do chưa đủ tuổi nên Mai C phải mượn giấy chứng minh nhân dân của Thúy D để làm hồ sơ đi làm. Quá trình làm ở Bình Dương, Mai C có quen với Nguyễn Quốc V và được gia đình cho tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng thời điểm đó chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đến tháng 08/2016, Mai C sinh con tại Bệnh viện TD, Thành phố Hồ Chí Minh và đặt tên là Trần Ngọc Bảo C. Do không thể về quê làm giấy khai sinh cho cháu Bảo C, trong khi cần gấp các giấy tờ để giao nộp cho công ty nhằm đảm bảo quyền lợi chế độ thai sản nên Mai C ủy quyền cho ông T làm giấy khai sinh cho cháu Bảo C với họ tên mẹ Trần Thị Thúy D để phù hợp với hồ sơ đi làm của Mai C. Ông T xác định cháu Trần Ngọc Bảo C là con ruột của bà Trần Thị Mai C và ông Nguyễn Quốc V, bà Thúy D chỉ là dì ruột của cháu Bảo C. Theo Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 02/12/2022, ông T yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án mở phiên họp do ông T bận công tác.

Kết quả xét nghiệm AND số 941GV/08.22/AND ngày 08/8/2022 của Công ty TNHH Đầu tư và Phân tích Di truyền Gen Việt xác nhận:

- Người có mẫu ghi tên Nguyễn Quốc V (Ký hiệu: B941GV.22) có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên Trần Ngọc Bảo C (Ký hiệu: C941GV.22), độ tin cậy > 99,999999 %.

- Người có mẫu ghi tên Trần Thị Mai C (Ký hiệu: M941GV.22) có quan hệ huyết thống mẹ – con với người có mẫu ghi tên Trần Ngọc Bảo C (Ký hiệu: C941GV.22), độ tin cậy > 99,999999 %.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang tham gia phiên họp:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm ra Quyết định giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng và đầy đủ.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu ông Nguyễn Quốc V, bà Trần Thị Mai C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thúy D đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Căn cứ khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của

ông Nguyễn Quốc V, bà Trần Thị Mai C, xác định cháu Trần Ngọc Bảo C là con ruột ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con là việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trần Thị Mai C là người yêu cầu xác định cha, mẹ cho con hiện cư trú tại địa chỉ: Khóm AT, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C tự tìm hiểu, yêu thương và được gia đình cho tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Đến ngày 13/8/2016, bà Mai C sinh được một bé gái tại Bệnh viện TD, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sinh con, ông V, bà C ủy quyền cho ông Lê Thanh T (cậu út của bà Mai C) để làm thủ tục khai sinh, đặt tên cho con là Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 13/8/2016 và nhờ chị ruột bà C là bà Trần Thị Thúy D đứng tên khai sinh với quan hệ với cháu Bảo C là mẹ con. Mục đích của việc để bà Thúy D đứng tên khai sinh có quan hệ mẹ con với cháu Bảo C là do hồ sơ đi làm của bà C đều đứng tên của bà Trần Thị Thúy D, cần thiết phải hoàn thành hồ sơ để đảm bảo quyền lợi chế độ thai sản cho bà Mai C. Đến ngày 02/02/2017, ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 02/02/2017.

Ngày 05/8/2022, ông Nguyễn Quốc V có đơn yêu cầu xét nghiệm AND, yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư và Phân tích Di truyền Gen Việt tiến hành lấy mẫu xét nghiệm AND cho ông Nguyễn Quốc V (Ký hiệu mẫu: B941GV.22), bà Trần Thị Mai C (Ký hiệu mẫu: M941GV.22), cháu Trần Ngọc Bảo C (Ký hiệu mẫu: C941GV.22). Kết quả xét nghiệm AND số 941GV/08.22/AND ngày 08/8/2022 của Công ty TNHH Đầu tư và Phân tích Di truyền Gen Việt xác nhận:

- Người có mẫu ghi tên Nguyễn Quốc V (Ký hiệu: B941GV.22) có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên Trần Ngọc Bảo C (Ký hiệu: C941GV.22), độ tin cậy > 99,999999 %.

- Người có mẫu ghi tên Trần Thị Mai C (Ký hiệu: M941GV.22) có quan hệ

huyết thống mẹ – con với người có mẫu ghi tên Trần Ngọc Bảo C (Ký hiệu: C941GV.22), độ tin cậy > 99,999999 %.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thúy D đồng thời cũng là người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Ngọc Bảo C thống nhất với yêu cầu xác định cha, mẹ cho con của ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C, xác định ông Việt là cha và bà Mai C là mẹ của cháu Trần Ngọc Bảo C.

Người làm chứng ông Lê Thanh T cũng xác nhận cháu Trần Ngọc Bảo C là con ruột của bà Trần Thị Mai C và ông Nguyễn Quốc V, bà Trần Thị Thúy D chỉ là dì ruột của cháu Bảo C.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C yêu cầu xác định cháu Trần Ngọc Bảo C là con ruột của ông, bà là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại các điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C yêu cầu xác định cha, mẹ cho con chưa thành niên nên ông Việt và bà Mai C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, các điều 149, 150, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C:

1.1. Xác định ông Nguyễn Quốc V, sinh ngày 05/10/1993, căn cước công dân số: 094093009593 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/02/2022 là cha ruột của cháu Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 13/8/2016 (theo

Giấy khai sinh số 168 ngày 06/9/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang).

1.2. Xác định bà Trần Thị Mai C, sinh ngày 15/7/1998, căn cước công dân số: 089198001963 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2022 là mẹ ruột của cháu Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 13/8/2016 (theo Giấy khai sinh số 168 ngày 06/9/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang).

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C được miễn lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Mai C số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí Tòa án theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007942 ngày 29/11/2022 của C cục Thi hành án Dân sự huyện AP, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Nguyễn Quốc V, bà Trần Thị Mai C và bà Trần Thị Thúy D có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện AP có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện AP (01);
- TAND tỉnh An Giang (01);
- C cục THA Dân sự huyện AP (01);
- Lưu VP (01);
- Lưu hồ sơ vụ án (01).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Tuân